TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2026
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Sanh và ông Phạm Công Lương.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Huy– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Phan Lê Nguyên Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con ".

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bích D - sinh năm 1993. CCCD số 048193002485 cấp ngày 10/8/2021, tại Cục C về trật tự xã hội. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: K L, phường T, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1988. CMND số 201637751. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: K P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn, nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Bích D và ông Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2013, tại UBND phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và ngày càng trầm trọng. Đến nay, bà D xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, bà mong muốn Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà D xác định bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Ngô Thảo M, sinh ngày 21/9/2013. Tại đơn khởi kiện, bà D có nguyện vọng giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện, mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Bích D xác định bà và ông Nguyễn Văn H không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Ngô Thị Bích D xác định bà và ông Nguyễn Văn H không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông H có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà D; Thống nhất với bà D xác định ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngô Thảo M, sinh ngày 21/9/2013. Ly hôn, ông H đồng ý giao con chung cho bà D nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con. Ông H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

Kết quả xác minh tại tổ dân phố xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông H bà D có sinh sống tại địa chỉ K P, phường H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn. Từ tháng 11/2025 bà D đã rời khỏi địa phương. Ông H và bà D có 01 con chung tên Nguyễn Ngô Thảo M, sinh ngày 21/9/2013. Về tài sản chung và nợ chung, chính quyền địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt các đương sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị Bích D đối với ông Nguyễn Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Ngô Thị Bích D và ông Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận H, thành phố Đà

Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Quá trình chung sống, ông H và bà D đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng khiến cho tình cảm vợ chồng không còn. Ông H và bà D đã sống ly thân thời gian dài. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhưng ông H vẫn không có mặt, không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ, đồng thời có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà D. Xét thấy tình cảm vợ chồng cần phải vun đắp từ hai phía mới đảm bảo cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà Ngô Thị Bích D và ông Nguyễn Văn H đã mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị Bích D là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị Bích D xác định bà và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Ngô Thảo M, sinh ngày 21/9/2013. Ly hôn, bà D có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H thống nhất với yêu cầu của bà D về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, cháu M hiện đang sống cùng mẹ ổn định và có đơn trình bày nguyện vọng được sinh sống cùng mẹ, do đó cần giao cháu cho cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Bích D và ông Nguyễn Văn H xác định không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: Bà Ngô Thị Bích D và ông Nguyễn Văn H xác định không có nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bích D về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" đối với ông Nguyễn Văn H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Bích D được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngô Thảo M, sinh ngày 21/9/2013 cho bà Ngô Thị Bích D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Ngô Thị Bích D phải chịu, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà D đã nộp theo biên lai thu số 0006838 ngày 09 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Thủy

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 1 - ĐN;*
- *UBND phường Hải Châu (Số đk 36, ngày 13/5/2013);*
- *THADS thành phố Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*